

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày 08-8-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Kim Tuyền.

2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS, ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

* Võ Quang L, sinh năm: 1996 (tên gọi khác: G) tại xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; *Nơi cư trú:* ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; *Nghề nghiệp:* Làm thuê; *Trình độ học vấn:* 10/12; *Giới tính:* Nam; *Quốc tịch:* Việt Nam; *Dân tộc:* Kinh; *Tôn giáo:* không; *Con ông:* Võ Văn T, sinh năm: 1978 và bà: Võ Thị D, sinh năm: 1973; *Tiền án, Tiền sự:* Chưa có; *Tạm giam:* Ngày 28-5-2018. (Có mặt)

- Người bị hại:

1. Trần Hoàng N, sinh năm: 1997. (Có mặt)

2. Nguyễn Đức D, sinh ngày 19-6-2002. (Vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

-Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Đức D: là anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1978 (Cha ruột), *cư trú:* ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Đức D: là Luật sư Lê Thị Ngọc T, sinh năm: 1966 – của Văn phòng luật sư Ngọc T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Võ Chí T, sinh năm: 1999, (Vắng mặt)

2. Võ Văn G, sinh năm: 1976, (Vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn Trần Đ, sinh năm: 1995, (Vắng mặt).

2. Đặng Chí T, sinh năm: 1997, (Vắng mặt).

Cùng cư trú: ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 22-11-2017, Nguyễn Văn Trần Đ, Nguyễn Đức D, Võ Chí T đang chơi game tại tiệm Ăn Nguyên thuộc ấp 3, xã T, chơi khoảng 01 giờ sau, thì Võ Quang L gọi điện cho D kêu đi rước L xuống cùng chơi game nhưng D và Đ không có xe nên L kêu mượn xe của người khác. D hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 66G1- 287.05 của T nhưng T không đồng ý, do đó Đ qua hỏi mượn xe dùm D thì T đồng ý và giao chìa khóa xe cho D để đi rước L. Khi gặp D điều khiển xe 66G1-287.05 đến, L biết là xe của T nên nảy sinh ý định lấy xe mô tô đi cầm để trả nợ cá độ bóng đá và lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi rước L, D điều khiển xe 66G1- 287.05 về nhà D ăn cơm, L nói sẽ điều khiển xe về nhà L ăn cơm sau đó quay lại rước D nên D đồng ý. L không điều khiển xe về nhà ăn cơm mà điều khiển lên Casino bên Campuchia cầm xe giá 10.000.000 đồng. Đến 16 giờ cùng ngày, không thấy trả xe nên T đi tìm thì gặp L, D, Đ và L nói đã mang xe đi cầm nên T trình báo Công an xã T. Sau đó, ông Võ Văn G (cha của T) đã chuộc lại xe mô tô nói trên với giá 12.000.000 đồng. Ngày 24-02-2018 L nộp số tiền 12.000.000 đồng khắc phục hậu quả.

Tiếp tục vào khoảng 12 giờ 30, ngày 30-3-2018 L và Trần Hoàng N đến quán cà phê TaTa thuộc ấp T, xã T, trong lúc uống nước, L hỏi N cho mượn xe mô tô biển số 66G1- 061.17 đi công việc, N đồng ý, L lấy xe chạy qua Casino bên Campuchia cầm cho một người không biết tên, địa chỉ với giá 5.000.000 đồng, sử dụng vào việc trả nợ và tiêu xài cá nhân, khoảng 30 phút sau N gọi cho L nhưng L không nghe máy. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày N gặp L hỏi xe thì L nói cho người khác mượn đi thị xã H, N đợi không thấy nên trình báo Công an xã T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/BBĐG-TSHS, ngày 26-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm số 66G1- 287.05, số khung 1252FY286954, số máy HC12E7287014, màu vàng đen bạc, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 13.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/BBĐG-TSHS, ngày 27-4-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe wave RSX, màu đỏ đen bạc, biển số 66G1- 061.17, số máy 43E6456761, số khung 4320BY658003, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 13.000.000 đồng.

** Trong quá trình điều tra có tạm giữ:*

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm số 66G1- 287.05, số khung 1252FY286954, số máy HC12E7287014, màu vàng đen bạc, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave (đã qua sử dụng).

- Tiền Việt Nam 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe wave RSX, màu đỏ đen bạc, biển số 66G1- 061.17, số máy 43E6456761, số khung 4320BY658003, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005666, biển số 66G1- 061.17 mang tên Trần Văn D.

Các tài sản trên trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Võ Văn G và Trần Văn D sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSHN ngày 10-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Võ Quang L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa với lời luận tội, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Quang L từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận xong và giao trả lại cho chủ sở hữu sử dụng, nên không đề nghị xem xét.

Lời trình bày tại phiên tòa của những người tham gia tố tụng khác đều phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Quang L: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đã biết ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về lo làm ăn chân chính phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì Tòa án có triệu tập một số người tham gia tố tụng, nhưng tại phiên tòa thì người bị hại Nguyễn Đức D, người đại diện hợp pháp của bị hại D là anh Nguyễn Văn D, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại D là luật sư Lê Thị Ngọc T; những người liên quan Võ Chí T, Võ Văn G; những người làm chứng Nguyễn Văn Trần Đ, Đặng Chí T đều vắng mặt không lý do (mặt dù đã được triệu tập hợp lệ). Xét thấy qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại Trần Hoàng N, thì việc vắng mặt những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, vả lại họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người đại diện hợp pháp, Luật sư trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình, không bị ép buộc; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[2]. Về hành vi của bị cáo:

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa bị cáo Võ Quang L đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, như nêu ở phần nội dung vụ án; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét đánh giá tại phiên tòa. Thấy rằng bị cáo là người đã thành niên, đầy đủ năng lực hành vi, đã lợi dụng sự quen biết và tin tưởng của anh em bạn nên bị cáo dùng thủ đoạn gian dối như: Thứ nhất, khi được điều khiển xe mô tô biển số 66G1-287.05 đưa bị hại Nguyễn Đức D về nhà ăn cơm, rồi bị cáo mượn xe của D và nói điều khiển xe về nhà bị cáo ăn cơm xong sẽ trở lại rước D, nhưng bị cáo lại điều khiển xe chạy sang Casino (Campuchia) cầm được 10.000.000 đồng (cho người không biết tên); Thứ hai, khi ngồi uống cà phê với bị hại Trần Hoàng N, bị cáo lại hỏi mượn xe mô tô của anh N biển số 66G1-061.17 để đi công việc, nhưng bị cáo lại điều khiển xe chạy sang Casino (Campuchia) cầm được 5.000.000 đồng (cho người không biết tên), tất cả số tiền cầm hai xe được bị cáo dùng trả nợ cá độ bóng đá và tiêu xài cá nhân không khả năng khắc phục, đồng thời bị cáo thừa nhận đều có ý thức lừa các bị hại trước khi nhận được xe, cụ thể như khi D điều khiển xe đến thì bị cáo biết đó là xe của anh Võ Chí T và bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe kể từ thời điểm đó; với ý thức muốn chiếm đoạt xe của anh Trần Hoàng N nên bị cáo điện

thoại rủ anh N uống cà phê và tại đây bị cáo thực hiện việc lừa dối của mình bằng cách mượn xe của anh N đi công chuyện.

Theo các kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện H như nêu trên, thì tổng giá trị hai chiếc xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt của hai bị hại D và N là 26.500.000 đồng, do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Quang L, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều luật trên quy định:

“ 1/ Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ”

Dưới chế độ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của ta, pháp luật luôn bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về tài sản, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị nghiêm trị.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ; bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, nhưng bất chấp, miễn sau lừa chiếm đoạt được tài sản của người khác đem cầm, bán để có tiền tiêu xài cá nhân, mặt kệ hậu quả xảy ra; hành vi đó đã thể hiện bản chất xem thường pháp luật, lười biếng lao động, thích ăn chơi liêu lỏng, xa đọa vào nạn cờ bạc dẫn đến có ý thức xấu xa lừa bịp chiếm đoạt tài sản để sử dụng vào mục đích tư lợi của mình; bị cáo đã chấp nhận hủy hoại uy tín, danh giá của mình để nhằm thụ hưởng một cách trái pháp luật trên thành quả công sức lao động của người khác. Nếu như bị cáo có suy nghĩ rằng mình đã trưởng thành thì nên có ý thức tốt trong việc chấp hành pháp luật, phụ giúp công việc gia đình hoặc tìm việc làm ổn định để có thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân cũng như gia đình, thì không có vụ án này xảy ra và bị cáo cũng không mất tình bè bạn, không bị xã hội chê trách.

Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi bị cáo đã gây ra hai lần đối với hai bị hại, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, để có mức hình phạt tương xứng với hành vi đó, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa cho những ai đã và đang có ý thức xấu xa như bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Có tích cực tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho ông Võ Văn G (cha của Võ Văn T - chủ xe) với số tiền 12.000.000 đồng và bị hại Trần Hoàng N không yêu cầu; Những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và sau khi bị phát hiện bị cáo ra đầu thú với Cơ quan Công an. Từ đó nghĩ cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đó là tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[3]. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ, 01 (một) xe mô tô biển kiểm số 66G1- 287.05, số khung 1252FY286954, số máy HC12E7287014, màu vàng đen bạc, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave (đã qua sử dụng); Tiền Việt Nam 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe wave RSX, màu đỏ đen bạc, biển số 66G1- 061.17, số máy 43E6456761, số khung 4320BY658003, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005666, biển số 66G1- 061.17 mang tên Trần Văn D. Xét thấy, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xem xét giao trả lại xong cho chủ sở hữu hợp pháp sử dụng, được sự đồng ý của những người bị hại là phù hợp với pháp luật và nay không ai yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thì bị cáo và những người bị hại, người liên quan đều cho rằng đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục xong hậu quả xong được thể hiện tại các biên bản thỏa thuận ngày 31-5-2018 và ngày 8-6-2018 (Bút lục số 87-88), nên không yêu cầu gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét lại.

[5]. Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo L còn khai nhận, vào ngày 28-3-2018 L mượn xe anh Lâm Văn Đ ở ấp 3, xã T chạy sang Campuchia cầm cho một người không biết tên, địa chỉ, với giá 10.000.000 đồng, sử dụng vào việc trả nợ và tiêu xài cá nhân. Hiện nay anh Đ không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra không làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí để buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Các điều 136, 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Quang L, phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.
2. Xử phạt bị cáo Võ Quang L: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 28-5-2018.
3. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho chủ sở hữu xong, nên không xem xét giải quyết.
4. Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả xong trong giai đoạn điều tra và nay không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.
5. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Võ Quang L, phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người bị hại Trần Hoàng N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08-8-2018). Đối với người bị hại Nguyễn Đức D, người đại diện theo pháp luật của bị hại D, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản theo quy định.
7. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan điều tra H-Hồng Ngự;
- Cơ quan thi hành án hình sự H-Hồng Ngự;
- Bị cáo, Người bị hại; Người liên quan đến vụ án, Luật sư và người đại diện theo pháp luật của bị dưới 18 tuổi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách